

Hà nội, ngày 15 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS
- Tên tiếng Anh: VISICONS CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VISICONS
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Vốn thực góp: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Tầng 5 – Tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.62513455 Fax: 024.62513156
- Website: www.visicons.com.vn E-mail: vc6@visicons.com.vn
- Mã cổ phiếu: VC6
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.000.000 CP

2. Quá trình hình thành phát triển Công ty:

2.1/Quá trình hình thành phát triển:

*** Việc thành lập:**

Ngày 06/8/1991 Công ty xây dựng số 6 – Vinasico – Doanh nghiệp Nhà nước, tiền thân là Xi nghiệp xây dựng số 2 – Công ty xây dựng số 2 tại Irắc thuộc Vinaconex chính thức được thành lập theo Quyết định số 419 BXD/TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo ý kiến của Thủ tướng Chính Phủ cho phép thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước tại Thông báo số 120/TB ngày 24/4/1993. Ngày 05/5/1993 Công ty được thành lập lại theo quyết định số 168A/BXD-TCLĐ; mang tên Công ty xây dựng số 6, trực thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam – Bộ Xây dựng;

Ngày 30/06/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

*** Chuyển đổi sở hữu:**

Ngày 01/7/2000 theo quyết định số 890/QĐ-BXD ngày 30/6/2000 của Bộ trưởng Bộ xây dựng, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0103000087 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/07/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 27/4/2018.

Ngày 28/4/2016, Tổng Công ty cổ phần Vinaconex hoàn tất thủ tục chuyển nhượng 2.880.000 (Hai triệu, tám trăm tám mươi nghìn) cổ phần, tương đương 36% vốn điều lệ của cổ đông lớn - Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG) tại Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons (VC6) cho nhóm nhà đầu tư cá nhân là CBCNV Công ty. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons (Tên trước khi thay đổi: Công ty cổ phần Vinaconex6) không còn là Công ty thành viên của Tổng công ty cổ phần Vinaconex.

*** Niêm yết:**

Để phát triển bền vững và toàn diện Công ty đồng thời thực hiện việc minh bạch về tài chính, sản xuất kinh doanh trong Doanh nghiệp và theo nguyện vọng của các cổ đông, ngày 28/01/2008 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch VC6 theo quyết định số 23/QĐ-TTGDHN ngày 18/01/2008 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

2.2/ Hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons là Doanh nghiệp hạng I, được Bộ Xây dựng cấp Chứng chỉ Năng lực hoạt động xây dựng cho Phạm vi xây dựng công trình: Dân dụng, Hạ tầng kỹ thuật Hạng I. Không ngừng đầu tư các công nghệ xây dựng mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao năng lực thi công, bảo đảm chất lượng, tiến độ sản phẩm, dịch vụ đáp ứng yêu cầu khách hàng. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao uy tín, thương hiệu VISICONS trên thị trường Xây dựng Việt Nam.

- Đảm bảo việc làm ổn định và thu nhập cho hơn 1000 CBCNV, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh luôn tăng trưởng ổn định.
- Luôn hoàn thành và vượt mức kế hoạch năm đặt ra.
- Giá trị tài sản của doanh nghiệp không ngừng tăng lên.
- Chi trả cổ tức đảm bảo tỷ lệ đã được ĐHCĐ thông qua.

- Vốn điều lệ ban đầu là 6,5 tỷ đồng vào năm 2000, Công ty đã tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng khả năng đầu tư, và thi công các công trình lớn, tháng 9/2011 Công ty đã hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ Công ty lên 80 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1/ Ngành nghề kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng, các khu đô thị và khu công nghiệp, thi công các loại nền móng, công trình có quy mô lớn, các công trình đường giao thông, cầu, đường bộ, các công trình thủy lợi có quy mô vừa (kênh, mương, đê kè, cống, trạm bơm);
- Xây dựng đường dây và trạm biến thế đến 35KV, lắp đặt kết cấu thép, các thiết bị cơ điện, nước điều không, thông tin tin hiệu, trang trí nội ngoại thất;
- Kinh doanh thiết bị, công cụ dụng cụ, máy móc xây dựng;
- Xây dựng và phát triển nhà, kinh doanh bất động sản;

3.2/ Địa bàn kinh doanh (chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

Các công trình chiếm 10% tổng doanh thu trong năm 2018, 2019 tập trung tại Hải phòng, Bình Dương, Hà Nội

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

* Hoạt động theo đúng mô hình quản trị Công ty đại chúng niêm yết quy mô lớn. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017.

- Tập trung chỉ đạo phát triển bền vững, bảo toàn vốn.
- Từng bước hoàn thiện tổ chức, quản lý sản xuất theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, nâng cao năng lực SXKD.
- Chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu tìm kiếm công việc, duy trì việc làm cho Người lao động.
- Hoạt động SXKD theo đúng chính sách pháp luật và quy chế quy định của Công ty; đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Minh bạch trong các hoạt động SXKD, xây dựng phát triển Công ty về quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi.

5. Định hướng phát triển:

5.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

1. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phân đầu sinh lời (mức độ theo từng giai đoạn cụ thể).

2. Các hoạt động SXKD minh bạch về trách nhiệm quyền hạn, nghĩa vụ và quyền lợi; theo đúng quy chế, quy định của Công ty, pháp luật Nhà nước, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, người lao động và nghĩa vụ với Nhà nước.
3. Đổi mới, hoàn thiện nâng cao năng lực hệ thống quản lý, điều hành tổ chức sản xuất, nâng cao năng lực Công ty, đáp ứng yêu cầu của thị trường và năng động, hội nhập.
4. Ưu tiên công tác phát triển nguồn nhân lực, công tác đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, quản lý, thu hút, tuyển dụng; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.
5. Đầu tư trang thiết bị, máy móc công nghệ tiên tiến, đáp ứng yêu cầu thi công xây lắp và quản lý.
6. Công tác tài chính phải luôn được chú trọng, tăng cường công tác quản lý tài chính, đảm bảo minh bạch, lành mạnh, hiệu quả trong việc phân bổ sử dụng nguồn vốn, nguồn lực, đáp ứng yêu cầu SXKD, xây dựng phát triển Công ty.
7. Công ty tiếp tục và duy trì lĩnh vực SXKD chính là Nhà thầu xây lắp, kết hợp hoạt động kinh doanh bất động sản.
8. Các chỉ tiêu SXKD chính (Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) phấn đấu tăng trưởng bình quân từ 5% đến 10% /năm

5.3/ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Thực hiện nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tuyệt đối an toàn mà cụ thể là: An toàn hơn; Sạch hơn; Gọn gàng ngăn nắp hơn; nhanh hơn và chất lượng hơn, tích cực hưởng ứng cuộc vận động vì một môi trường xanh – sạch – đẹp.
- Yêu cầu các công trường nghiêm túc thực hiện các biện pháp ATLĐ&VSCN. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với các đơn vị có liên quan để xây dựng hệ thống An toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001-2007.
- Không ngừng phấn đấu để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tăng trưởng tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động, tạo ra nhiều sản phẩm chất lượng cho xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chung tay góp sức cùng cộng đồng tích cực hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2019, Công ty đã có rất nhiều cố gắng thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD được ĐHCĐ thường niên giao nhiệm vụ, thực hiện được mục tiêu phát triển bền vững, bảo toàn vốn và phấn đấu sinh lời; đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho Người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

***Đánh giá về từng lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh:**

1. Lĩnh vực thi công xây lắp:

Trong điều kiện cạnh tranh quyết liệt của thị trường xây dựng, Công ty đã có nhiều cố gắng trong công tác phát triển thị trường, tiếp tục duy trì phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống và mở rộng thị trường với các Chủ đầu tư lớn. Tiếp tục nâng cao năng lực trong công tác

triển khai thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Tuy nhiên các hợp đồng đều có tính cạnh tranh về giá cao nên tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động xây lắp đạt thấp.

2. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:

Hoàn thành chuyển nhượng toàn bộ Dự án Đầu tư xây dựng Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 – Đại Lải tại xã Ngọc Thanh – Thành phố Phúc Yên – tỉnh Vĩnh Phúc cho Chủ đầu tư mới tiếp tục đầu tư xây dựng phát triển Dự án.

3. Lĩnh vực đầu tư nâng cao năng lực:

Tiếp tục đầu tư hệ thép hộp kèm đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo hiệu quả kinh tế của tài sản đầu tư.

4. Hoạt động đầu tư vốn:

Tiếp tục xúc tiến công tác thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam.

5. Về lĩnh vực tài chính:

Tình hình tài chính của Công ty minh bạch, đảm bảo nguồn vốn đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên do công tác thanh quyết toán thu hồi vốn còn hạn chế dẫn đến dư vay bình quân và chi phí tài chính của Công ty vẫn ở mức cao.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính.

1.1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		9,07%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		90,93%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		84,58%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		15,42%

3	Khả năng thanh toán	Lần	
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,644
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,079
4	Tỷ suất lợi nhuận	%	
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Tổng tài sản		1,36%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu thuần		1,22%
	- Tỷ suất lợi nhuận TT/Nguồn vốn chủ sở hữu		8,83%

1.2/Những biến động, thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

Do tiếp tục chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tác động trực tiếp đến chủ đầu tư nước ngoài vốn là bạn hàng truyền thống của Công ty dẫn đến kế hoạch sản lượng dự kiến từ thị trường này bị sụt giảm, tuy nhiên Lãnh đạo công ty đã chủ động chỉ đạo phát triển thiết lập, đấu thầu, chào giá, ký kết được nhiều hợp đồng, nâng cao giá trị sản lượng từ các đối tác mới, bạn hàng mới, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

1.3/Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018 so với 31/12/2019:

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019	31/12/2018
A - tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		666.015.467.618	706.295.696.407
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	14.981.516.310	19.997.771.190
1. Tiền mặt	111		9.981.516.310	14.997.771.190
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		381.851.104.906	380.064.793.335

1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	333.908.285.148	330.279.733.785
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		42.907.723.024	45.856.675.031
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	5.661.314.439	4.868.598.420
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	8	(626.217.705)	(940.213.901)
IV. Hàng tồn kho	140	9	268.623.591.935	305.679.818.307
1. Hàng tồn kho	141		268.623.591.935	309.472.462.085
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	(3.792.643.778)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		559.254.467	553.313.575
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	559.254.467	553.313.575
b - tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		66.419.241.043	77.695.357.181
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		49.581.769.169	54.413.760.085
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	49.581.769.169	54.413.760.085
- Nguyên giá	222		78.304.988.592	87.221.434.152
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(28.723.219.423)	(32.807.674.067)
3. Tài sản cố định vô hình	227			
- Nguyên giá	228		300.000.000	300.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(300.000.000)	(300.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	12	8.221.141.657	8.354.764.602
- Nguyên giá	231		9.634.256.259	9.634.256.259
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(1.413.114.602)	(1.279.491.657)
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.277.320.652	1.400.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5	1.400.000.000	1.400.000.000
2. Dự phòng đầu tư dài hạn	254	5	(122.679.348)	0
V. Tài sản dài hạn khác	260	10	7.339.009.565	13.526.832.494
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		7.339.009.565	13.526.832.494
Tổng Cộng Tài Sản (270 = 100 + 200)	270		732.434.708.661	783.991.053.588
Nguồn vốn				

C. Nợ phải trả (300 = 310 + 320)	300		619.526.384.987	671.330.924.511
I. Nợ ngắn hạn	310		617.185.084.987	667.689.624.511
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		288.232.241.832	359.866.750.468
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	96.656.076.742	74.324.662.673
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	4.070.001.267	13.840.801.920
4. Phải trả người lao động	314		404.043.218	1.292.189.881
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	15	18.685.374.594	5.288.739.256
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	1.771.510.290	2.649.866.685
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	207.365.837.044	210.426.613.628
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322			
II. Nợ dài hạn			2.341.300.000	3.641.300.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
Chi phí phải trả dài hạn	333			
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
Phải trả nội bộ dài hạn	335			
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	336			
Phải trả dài hạn khác	337			
Vay và thuê nợ tài chính	338	18	2.341.300.000	3.641.300.000
Trái phiếu chuyển đổi	339			
Cổ phiếu u dài	340			
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
Dự phòng phải trả dài hạn	342			
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 420)	400		112.908.323.674	112.660.129.077
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	112.908.323.674	112.660.129.077
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.612.324.709	14.612.324.709

8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.354.447.024	10.354.447.024
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.941.551.621	7.693.357.024
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.941.551.621	7.693.357.024
Tổng Cộng Nguồn Vốn (440 = 300 + 400)	440		732.434.708.661	783.991.053.588

*** Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:** Không có

***Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:**

- Cổ phiếu thường: 8.000.000 cp
- Cổ phiếu ưu đãi: Không có

***Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại:**

- Cổ phiếu dự trữ: Không có
- Cổ phiếu quỹ: Không có

***Cổ tức chia cho cổ đông năm 2019 : 9 %/năm**

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Các chỉ tiêu chính thực hiện năm 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ thực hiện
1	Tổng giá trị sản lượng	936,572	946,246	101,0%
2	Doanh thu (có VAT)	820,821	889,577	108,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	10,902	10,019	91,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	7,851	7,978	101,6%
5	Cổ tức	9%	9%	100%

1.2 Các công tác chính đã thực hiện trong năm 2019:

1. Công tác tiếp thị, đấu thầu:

Giá trị hợp đồng trúng thầu trong năm 2019 là: 665,369 tỷ đồng, nâng tổng giá trị sản lượng xây lắp 2019 bằng: 909,734 tỷ đồng, đạt 100,7% kế hoạch năm 2019. Bên cạnh các Hợp đồng ký với đối tác chiến lược là Công ty TNHH Maeda Việt Nam, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ với các Đối tác Nhật Bản uy tín như: Công ty TNHH Toda Việt Nam, The Zenitaka Corporation, Sumitomo Mitsui Construction và các Chủ đầu tư trong nước như Công ty CP Đầu tư Bất động sản Toàn Cầu, Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh, Công ty cổ phần TMS Bất động sản.....Trong năm qua Công ty đã đẩy mạnh công tác phát triển mở rộng thị

trường, tiếp thị đấu thầu và trúng thầu các công trình mới tại nhiều tỉnh thành: Quảng Ninh, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Nha Trang, Bình Dương, Gia Lai, Thành phố Hồ Chí Minh, thiết lập quan hệ hợp tác với các Chủ đầu tư mới uy tín, có năng lực tài chính và các công trình vốn Ngân sách Nhà nước.... Đặc biệt, lần đầu tiên Công ty ký Hợp đồng Tổng thầu thi công toàn bộ phần xây lắp (không bao gồm M&E) với giá trị 198,636 tỷ đồng, xây dựng Nhà xưởng Công ty Hitron Technologies Việt Nam tại Hải Phòng.

2. Công tác quản lý thi công:

Công tác tổ chức triển khai thi công các công trình luôn được Công ty chú trọng, không ngừng cải tiến công tác quản lý chất lượng, AT-VSI.Đ; Triển khai áp dụng đồng bộ Hệ thống nhận diện thương hiệu VISICONS trên tất cả các công trình Công ty thi công; Chuẩn hóa các công cụ và biện pháp thi công nhằm đồng bộ giải pháp thi công, thực hiện đúng cam kết với Khách hàng về An toàn – Chất lượng – Tiến độ thi công công trình, được Khách hàng ghi nhận, đánh giá cao, phát triển quan hệ hợp tác bền vững.

3. Công tác tài chính:

- Thực hiện tốt công tác quản trị tài chính, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tài chính Công ty luôn lành mạnh, cơ bản kiểm soát chặt chẽ, ổn định dòng tiền phục vụ SXKD.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lương cho CBCNV Công ty.
- Tiến hành rà soát đánh giá, phân loại lại toàn bộ tài sản MMTB, tài sản cố định hết khấu hao, tài sản cố định khai thác kém hiệu quả để thanh lý tạo nguồn vốn tái đầu tư.
- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, số tiền: 37,747 tỷ đồng đạt 107,8% Kế hoạch.
- Hoàn thành nghĩa vụ trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động tính đến hết tháng 12/2019 với tổng số tiền: **5.802.750.140 đồng**.
- Đảm bảo tỷ lệ cổ tức 9%/năm 2019

4. Công tác đầu tư kinh doanh thiết bị thi công.

- Tích cực công tác tiếp thị đạt kế hoạch doanh thu kinh doanh thiết bị thi công.
- Nghiên cứu Dự án đầu tư kho xưởng tập kết, gia công, bảo dưỡng vật tư thiết bị mới với diện tích khoảng 1ha đến 2ha.

5. Công tác đầu tư kinh doanh bất động sản.

- Hoàn thành công tác chuyển nhượng toàn bộ Dự án Đầu tư xây dựng Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 – Đại Lải tại xã Ngọc Thanh – Thành phố Phúc Yên – tỉnh Vĩnh Phúc cho Chủ đầu tư nhận chuyển nhượng Dự án.
- Nghiên cứu xúc tiến đầu tư dự án bất động sản phù hợp.

6. Công tác tổ chức nhân sự:

- Thành lập Văn phòng Đại diện của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons tại thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Tầng 19, Khu Văn phòng Tòa nhà INDOCHINA PARK TOWER – Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường ĐaKao, quận 1 thành phố Hồ Chí Minh. Bổ nhiệm ông Hoàng Duy Hải làm Trưởng Văn phòng Đại diện.



- Thành lập phòng Đấu thầu – Quản lý Hợp đồng trên cơ sở sáp nhập 02 phòng là phòng Đấu thầu – Kinh tế - Kế hoạch và phòng Quản lý Hợp đồng, từng bước kiện toàn tổ chức nhân sự phù hợp với nhiệm vụ công tác của từng phòng. Quyết định ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của phòng Đấu thầu – Quản lý Hợp đồng và phòng Quản lý thi công – Chất lượng – An toàn.
- Thực hiện công tác điều động, tổ chức nhân sự đáp ứng yêu cầu của các công trình, dự án đang triển khai và chuẩn bị nguồn nhân lực cho các công trình, dự án chuẩn bị triển khai thi công.
- Thực hiện áp dụng trong quý 1/2020 Quy chế tiền lương, thu nhập được xây dựng theo nguyên tắc lương thưởng 3P đảm bảo xếp lương phù hợp, trả lương tương xứng với vị trí công việc, năng lực công tác và kết quả hoàn thành công việc của từng cá nhân.
- Thực hiện đảm bảo đầy đủ chính sách thưởng dịp lễ, tết; chi tiền để CBCNV Công ty tự tổ chức tham quan nghỉ mát năm 2019 cho 321 người với tổng số tiền: 583.000.000 đồng. Phối hợp chặt chẽ với Công đoàn Công ty làm tốt công tác hiếu, hỷ, quan tâm, động viên nâng cao tinh thần gắn kết, đoàn kết của tập thể CBCNV trong toàn Công ty.
- Tổ chức triển khai áp dụng đồng bộ, thống nhất Hệ thống nhận diện thương hiệu VISICONS tại Trụ sở Công ty và trên tất cả các công trình Công ty thi công, gồm: Logo Công ty; Motip tín hiệu đồ họa ứng dụng cho tài liệu, ấn phẩm văn phòng, ấn phẩm quảng cáo; hệ thống giấy tờ văn phòng; hệ thống đồng phục cho CBCNV Công ty; hệ thống biển bảng trong nhà và ngoài trời; các ứng dụng Email, Website Công ty.....

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

3.1/ Các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020

- Giá trị sản lượng: 947,152 tỷ đồng, bằng 100,1% thực hiện năm 2019
- Tổng doanh thu (cả VAT): 955,238 tỷ đồng, bằng 107,4% thực hiện năm 2019
- Lợi nhuận trước thuế: 10,115 tỷ đồng, bằng 101,0% thực hiện năm 2019
- Lợi nhuận sau thuế: 8,092 tỷ đồng, bằng 101,4 % thực hiện năm 2019

3.2/ Các nhiệm vụ mục tiêu:

1. Công tác Đấu thầu – Quản lý Hợp đồng:

- Nâng cao năng lực tiếp thị, đấu thầu, mở rộng thị trường, phấn đấu trúng thầu đạt 800 tỷ đồng và chỉ tham gia các công trình Chủ đầu tư có lịch sử thanh toán kịp thời.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các hợp đồng kinh tế, các hợp đồng thầu phụ, hợp đồng giao khoán nội bộ từ giai đoạn đàm phán, thương thảo hợp đồng, tổ chức thực hiện hợp đồng đến hoàn thành thanh lý hợp đồng.
- Chú trọng công tác quản lý tài chính công trình: Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền dự án, hồ sơ thanh toán, quyết toán thu hồi công nợ công trình. Kiểm soát chi phí công trình theo đúng PAKT được duyệt;

2. Công tác quản lý thi công:

- Tuân thủ yêu cầu về chất lượng, tiến độ của Chủ đầu tư, Nhà thầu chính.
- Tất cả các công trình Công ty thi công phải đảm bảo công tác an toàn và hình ảnh công trường phải sạch, đẹp, đạt chuẩn Nhận diện thương hiệu VISICONS.
- Hoàn thành công tác cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đạt chuẩn ISO 9001:2015 để được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 – 2015 và tổ chức triển khai áp dụng đảm bảo duy trì hệ thống.
- Thực hiện rà soát, duy trì áp dụng Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo Tiêu chuẩn OHSAS 18001:20007 để được đánh giá gia hạn chứng nhận phù hợp và cấp giấy chứng nhận phù hợp theo Tiêu chuẩn OHSAS 18001:20007.
- Thường xuyên trú trọng công tác cập nhật các phần mềm hiện đại và công nghệ thi công tiên tiến, kịp thời triển khai ứng dụng nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng công trình.

3. Công tác tài chính:

- Chú trọng công tác quản trị tài chính, đảm bảo dòng tiền đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thanh toán đúng hạn lương gián tiếp, trực tiếp tại các công trường và văn phòng Công ty.
- Thanh toán kịp thời cho các khách hàng, nhà cung cấp.
- Duy trì việc nộp thuế và BHXH đúng thời gian và theo quy định

4. Hoạt động đầu tư kinh doanh thiết bị thi công:

- Đầu tư kho xưởng tập kết, bảo dưỡng, gia công vật tư thiết bị mới với diện tích khoảng 1ha đến 2ha.
- Gia công định hình một số chủng loại phục vụ thi công và công tác An toàn vệ sinh lao động.
- Tăng cường công tác tiếp thị, tăng doanh thu từ kinh doanh thiết bị thi công.

5. Công tác đầu tư:

Nghiên cứu thị trường để làm chủ đầu tư hoặc tham gia hợp tác đầu tư dự án bất động sản khả thi, phù hợp.

6. Công tác tổ chức nhân sự:

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình, quy định theo Cơ cấu tổ chức của Công ty đã được chuẩn hóa.
- Xây dựng kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020 gắn liền với kết quả SXKD, chỉ tiêu lợi nhuận để thực hiện trong năm 2020.
- Tổ chức thực hiện áp dụng Quy chế tiền lương mới, đồng thời theo dõi, đánh giá, điều chỉnh kịp thời (nếu cần) để phù hợp với thực tế áp dụng quy chế. Đảm bảo nguyên tắc xếp lương phù hợp, trả lương tương xứng với vị trí công việc, năng lực công tác và kết quả hoàn thành công việc của từng cá nhân, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả làm việc của CBCNV trong toàn Công ty.

4. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

5. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

IV. Công ty có liên quan:

Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam: Công ty cổ phần Vinaconex6 đã góp: 1.400.000.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ của Công ty cổ phần Trang trí nội thất Việt Nam.

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Các phòng ban gồm:

- + Phòng Tài chính Kế toán;
- + Phòng Nhân sự;
- + Phòng Hành chính;
- + Phòng Quản trị Nội bộ;
- + Phòng Đấu thầu - Quản lý Hợp đồng;
- + Phòng Quản lý thi công – Chất lượng – An toàn;
- + Phòng Thiết bị Thi công;

- Các đơn vị sản xuất gồm:

bao gồm các Đội xây dựng, các Ban điều hành công trình, Ban chỉ huy công trình trực thuộc.

2. Văn phòng Đại diện của Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons tại Thành Phố Hồ Chí Minh

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Lãnh đạo

2.1. Hội đồng quản trị:

- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty

CMND số	012962667 Cấp ngày 25/4/2007 Nơi cấp CA Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/6/1973
Nơi sinh	Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú	Phòng 909 Nhà 25T1 Khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng – Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại	024. 62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
6/1995 – 12/1995	Cán bộ kỹ thuật – CT Nhà máy xi măng Chinfon - Hải Phòng
01/1996 – 12/1997	Cán bộ kỹ thuật, Phó chỉ huy trưởng Công trình, Phụ trách công trình - Công ty 6 Vinaconex
01/1998 – 10/1998	Cán bộ phòng KHKT&QLDA – Công ty 6 Vinaconex
11/1998 – 5/1999	Chủ nhiệm công trình – Công ty 6 Vinaconex
6/1999 – 6/2001	Phó phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát – Công ty XD số 6
7/2001 – 9/2001	Phó phòng KHKT&QLDA kiêm Chủ nhiệm công trình, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6
10/2001 – 8/2003	Trưởng phòng KHKT&QLDA, TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex 6
9/2003 – 3/2007	Phó Giám đốc, TV Ban kiểm soát công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2007 – 01/2008	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
01/2008 – 4/2009	Phó Giám đốc, Trưởng ban QLDA Đại Lải – Vinaconex6
4/2009 – 5/2011	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc, Trưởng Ban QLDA Đại Lải
6/2011 – 26/4/2018	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
27/4/2018 – 26/3/2019	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons
26/3/2019 - Nay	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons

- Ông: **Nguyễn Minh Tuấn** – Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

CMND số	011528334 cấp ngày 16/5/2006 Nơi cấp Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18/2/1961
Nơi sinh	Hà nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Tây
Địa chỉ thường trú	Số 37 Ngõ 157 Phố Pháo Đài Láng, Phường Láng Thượng Quận Đống Đa Hà nội

Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
Quá trình công tác	
7/1984 – 12/1988	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
12/1988 – 12/1990	Độc công, Kỹ sư Công ty xây dựng số 2 IRAC
01/1991 – 5/2000	Đội trưởng công ty xây dựng số 6 -VINACONEX
6/2000 - 3/2005	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2005 – 8/2016	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Vinaconex6
19/8/2016 –26/4/2018	Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinaconex 6 - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vinaconex 6
27/4/2018 - Nay	Phó chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

- Ông: **Trần Văn Khánh** – Ủy viên HĐQT , Phó Tổng Giám đốc

CMND số	034071000736 Ngày cấp: 13/01/2015 Nơi cấp:Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/5/1971
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	P1201, nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
T8/1994 – T3/1998	Cán bộ kỹ thuật Tổng công ty xây dựng Hà nội
T4/1998 – T12/1998	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Vimeco
T01/1999 – T09/2003	Cán bộ kỹ thuật – Công ty tư vấn CT Châu Á Thái Bình Dương APECO
T10/2003 – T9/9/2005	Cán bộ kỹ thuật – Công ty cổ phần Vinaconex6
09/2005 – 21/6/2016	Đội trưởng Đội Xây dựng số 27 – Công ty cổ phần Vinaconex6
21/6/2016 – 9/2019	Ủy viên HĐQT, Đội trưởng Đội Xây dựng số 27 – Công ty CP Vinaconex6
6/9/2016 – 26/4/2018	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
27/4/2018 - Nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Visicons
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

- Ông: **Nguyễn Phan Tuấn** – Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

CMND số	012603642 Ngày cấp: 18 / 3 / 2003 Nơi cấp: Công an Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	11/4/1970
Nơi sinh	Thạch Thất - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	P1808, nhà 34T Khu ĐT Trung Hòa – Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác	
T10/1993 – T11/1996	Công ty cổ phần Vinaconex6
T11/1996 – T9/2005	Đội trưởng Đội điện nước – Công ty cổ phần Vinaconex6
T9/2005 – 6/2016	Đội trưởng Đội điện nước – Xây dựng số 17 Công ty CP Vinaconex6
21/6/2016 – 6/9/2016	Ủy viên HĐQT, Đội trưởng Đội điện nước – Xây dựng số 17 Công ty CP Vinaconex6
6/9/2016 – 26/4/2018	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vinaconex6
27/4/2018 - Nay	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Visicons
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

- Ông: **FUJIWARA AKIRA** – Ủy viên HĐQT

Hộ chiếu số	TR9475694 Ngày cấp: 31/10/2017 Nơi cấp: Bộ Ngoại giao Nhật Bản
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	23/12/1958
Nơi sinh	Nhật Bản
Quốc tịch	Nhật Bản
Dân tộc	Nhật Bản
Quê quán	quận Aki, TP Hiroshima, tỉnh Hiroshima, Nhật Bản
Địa chỉ thường trú	4-8-1 Funakoshi, quận Aki, Thành phố Hiroshima, Nhật Bản
Điện thoại	+81-3-5276-5170
Trình độ văn hoá	Đại học
Trình độ chuyên môn	Đại học Khoa học Tokyo – Khoa: Khoa học và Công nghệ
Quá trình công tác	
T4/1981	Tham gia làm việc tại Maeda Corporation
T4/2006	Tổng Giám đốc, Phòng Xây dựng, Chi nhánh Chugoku
T6/2008	Tổng Giám đốc, Phòng Xây dựng, Trụ sở Maeda Corporation
T4/2013	Cán bộ điều hành, Tổng Giám đốc, Phòng Xây dựng, Trụ sở Maeda Corporation
T4/2014	Cán bộ điều hành, Quản lý dự án Hiroshima Khu B Chi nhánh Kansai – Maeda Corporation
T4/2016	Cán bộ điều hành, Tổng Giám đốc Chi nhánh Hải ngoại

T10/2016-3/2019	Cán bộ điều hành, Tổng giám đốc chi nhánh Hải ngoại và Chi nhánh Hồng Kong
26/3/2019 - Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Visicons
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Cán bộ điều hành, Tổng giám đốc chi nhánh Hải ngoại và chi nhánh Hồng Kong

2.2. Ban Kiểm soát:

- **Đặng Thanh Huấn** – Trưởng Ban Kiểm soát

CMND số	012758095	Ngày cấp: 18/5/2012	Nơi cấp: CA Hà Nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	20/4/1964		
Nơi sinh	Hải Dương		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Xã Tân Việt – huyện Bình Giang – tỉnh Hải Dương		
Địa chỉ thường trú	C12 Tập thể Học viện Hành chính Quốc Gia, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại	0913372767		
Trình độ văn hoá	10/10		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998		
Quá trình công tác			
01/1984 – 6/1986	Học viên Trường Kỹ thuật thông tin – Bộ Tư lệnh Thông tin		
7/1986 – 12/1986	Bộ Tham mưu Đặc khu Quảng Ninh		
01/1987 – 8/1989	Bộ Tham mưu Quân khu 3 (Hải Phòng)		
9/1989 – 6/1993	Chuyên ngành, học trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội		
9/1993 - 4/1995	Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) – Bộ Tài chính		
5/1995 – 8/1997	Kiểm toán viên Liên doanh giữa Công ty Kiểm toán Việt Nam (VACO) và Deloitte Touche Tomatsu (Mỹ)		
9/1997 – 02/2002	Kiểm toán viên chính – Công ty Kiểm toán VN (VACO) – Bộ Tài chính		
3/2002 – 11/2003	Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
12/2003 – 11/2006	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch – Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
12/2006 – 7/2010	Trưởng Ban kiểm soát – Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)		
8/2010 – 3/2014	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex		
28/3/2014 – 26/4/2018	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6		
27/4/2018 - Nay	Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Vinaconex (23/01/2019: Kế toán trưởng - Giám đốc Ban Tài chính Kế hoạch Tổng Công ty Vinaconex) , Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons		

- Ông Nguyễn Văn Cương – Thành viên Ban kiểm soát

CMND số	012835167 – Cấp ngày 12/7/2007 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/02/1978
Nơi sinh	Thanh Hoá
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thiệu Hoá - Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú	Số 24 – Ngách 469/18, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng: Chuyên ngành XDDD &CN và Kinh tế Xây dựng
Quá trình công tác	
6/2002 – 3/2004	Cán bộ kỹ thuật Đội XD số 18 - Công ty cổ phần Vinaconex 6
3/2004 – 9/2005	Cán bộ phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
10/2005 – 4/2007	Phó phòng Đầu tư – Công ty CP Vinaconex6
4/2007 – 01/2010	Phó chỉ huy trưởng, Chỉ huy trưởng công trình – Công ty CP Vinaconex6
4/2015 – 4/2018	Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty CP Vinaconex6
27/4/2018 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát - Đội trưởng Đội xây dựng số 24 – Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không

- Ông Lê Thành Diệp – Thành viên Ban kiểm soát

CMND số	012835167 – Cấp ngày 12/7/2007 – Nơi cấp: Công an Hà nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/4/1959
Nơi sinh	Khoái Châu – Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Khoái Châu – Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	104 – E7 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại	024.62513155
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật, Trung cấp Xây dựng
Quá trình công tác	
T07/1980 – T12/1989	Cán bộ kỹ thuật tại Công ty Xây dựng Xuân Hòa – Bộ Xây dựng
T11/1990 – T5/1995	Cán bộ KT tại Liên hiệp XD nhà ở tám lớn số 2 – Bộ Xây dựng
T6/1995 – T12/1995	CBKT Công ty XD số 2, Công ty XD số 3 Tổng Cty Vinaconex
T01/1996 – T10/2009	Cán bộ kỹ thuật, Chủ nhiệm công trình, Đội trưởng Đội Xây dựng tại Công ty cổ phần Vinaconex6
T11/2009 – T01/2012	Phó phòng Tổ chức Hành chính – Công ty cổ phần Vinaconex6
T02/2012 – T02/2013	Quyền trưởng phòng TCHC, Ủy viên BCH Công đoàn Vinaconex6

T03/2013 - T05/2015	Trưởng phòng TCHC, Ủy viên BCH Công đoàn Vinaconex6
T5/2015 – 21/6/2016	Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần Vinaconex6
21/6/2016 – 26/4/2018	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng TCHC Công ty CP Vinaconex6
27/4/2018 - Nay	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng TCHC (Nhân sự) Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons

- Ông **Trần Tuấn Khanh** – Thành viên Ban kiểm soát

CMND số	001071017974 Ngày cấp: 28 / 6 / 2018 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân số
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	21/3/1971
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Số 33, ngõ 25 Triệu Việt Vương, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	024-39436311
Trình độ văn hoá	Cao học
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Xây dựng
Quá trình công tác	
1992 – 12/1994	CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG THIKECO Vị trí: Kỹ sư Xây dựng
1/1995 – 12/1995	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TOGI Vị trí: Kỹ sư Xây dựng
1/1996 – 6/1999	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ZENITAKA TẠI HÀ NỘI Vị trí: Kỹ sư trưởng
7/1999 – 8/2003	Học Cao học Xây dựng – Chuyên ngành cơ học đất nền móng
8/2003 – 01/2008	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MAEDA CORPORATION TẠI HÀ NỘI Chức vụ: Kỹ sư trưởng
02/2008 – 3/2013	CÔNG TY TNHH MAEDA VIỆT NAM Chức vụ: Trưởng phòng Xây dựng
4/2013 – 3/2017	CÔNG TY TNHH MAEDA VIỆT NAM Chức vụ: Giám đốc Điều hành
4/2017- 3/2019	CÔNG TY TNHH MAEDA VIỆT NAM Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
26/3/2019 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Visicons
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	CÔNG TY TNHH MAEDA VIỆT NAM Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

2.3. Ban Tổng giám đốc:

- Ông **Hoàng Hoa Cương** – Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông **Nguyễn Minh Tuấn** – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Trần Văn Khánh** - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông **Nguyễn Phan Tuấn** – Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Ông: **Nguyễn Xuân Quỳnh** – Phó Tổng Giám đốc Công ty

CMND số	012262457	Cấp ngày 23/7/2011	Nơi cấp CA Hà Nội
Giới tính	Nam		
Ngày tháng năm sinh	03/4/1972		
Nơi sinh	Hà Nội		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Tuyên Quang		
Địa chỉ thường trú	Số 3-A9-TTHV-CTQG, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.		
Điện thoại	024.62513155		
Trình độ văn hoá	12/12		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng		
Quá trình công tác			
	7/1995 – 10/2001	Cán bộ phòng kỹ thuật – Công ty CP Vinaconex6	
	10/2001 – 5/2002	Phó Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
	5/2002 – 11/2010	Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
	11/2010 – 8/2011	Trợ lý Giám đốc, Đội trưởng Đội XD số 16 – Công ty CP Vinaconex6	
	8/2011 – 4/2018	Phó Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Vinaconex6	
	27/4/2018 - Nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons	

- Bà **Mai Phương Anh** – Kế toán trưởng

CMND số	012793705	Cấp ngày 04/8/2005	Nơi cấp: CA Hà nội
Giới tính	Nữ		
Ngày tháng năm sinh	02/7/1977		
Nơi sinh	Hà Tây		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Hà Tây		
Địa chỉ thường trú	Số 5/10 ngách 123/24 Tô 46B Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội		
Điện thoại	024.62513155		
Trình độ văn hoá	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế		
Quá trình công tác			
	8/2000 – 4/2001	Cán bộ – Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn	
	4/2001 – 8/2007	Kế toán trưởng Trung tâm tư vấn đầu tư & Xây dựng - Công ty CP Đầu tư Xây dựng & Phát triển Nông thôn	
	8/2007- 11/2008	Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Vinaconex 6	
	12/2008 – 02/2010	Quyền Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6	
	02/2010 – 26/4/2018	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vinaconex 6	
	27/4/2018 - Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons	

3. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

-Về thu nhập: Theo quy chế tiền lương áp dụng đối với CBCNV khối Văn phòng Công ty.

-Quyền lợi khác: Theo quy định của Công ty.

4.Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

4.1.Tổng số lao động sử dụng bình quân trong năm 2019 (bao gồm cả lao động làm việc theo Hợp đồng thuê khoán công việc): 1.500 người

4.2.Chính sách đối với người lao động:Người lao động được hưởng lương, thưởng và đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật Lao động.

V. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1.Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT

+ Hội đồng quản trị Công ty gồm 01 chủ tịch và 04 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông: Hoàng Hoa Cương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Nguyễn Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông: Trần Văn Khánh	Ủy viên
4	Ông: Nguyễn Phấn Tuấn	Ủy viên
5	Ông: FUJIWARA AKIRA	Ủy viên

-Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có 03 thành viên gồm 01 trưởng ban và 02 ủy viên, trong đó có 01 thành viên có nghiệp vụ kế toán.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông: Đặng Thanh Huấn	Trưởng ban	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Tín dụng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ Tài chính cấp năm 1998
2	Ông: Nguyễn Văn Cương	Ủy viên	
3	Ông: Lê Thành Diệp	Ủy viên	
4	Ông: Trần Tuấn Khanh	Ủy viên	

- *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

- + Năm 2019 Hội đồng quản trị công ty đã giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển và kinh doanh của doanh nghiệp;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- + Duyệt Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm và các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh khác.
- + Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- *Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành:*

- + Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho nghị quyết của HĐQT; Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị
- + Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- + Có ý kiến kịp thời với Ban Tổng giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

- *Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT:* HĐQT công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà phân công cho các uỷ viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực.

- *Hoạt động của Ban kiểm soát theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của công ty:* Giám sát và kiểm tra công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty, tham gia xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, ...

- *Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị của Công ty:*

- + Hội đồng quản trị trong hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, do vậy để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả các thành viên trong HĐQT sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc mình được giao;
- + Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để các thành viên trong HĐQT và Ban kiểm soát hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và theo điều lệ của công ty;
- + Cử thành viên của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp;
- + Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các phòng, ban, công trình trực thuộc.
- + Công ty có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về năng lực quản lý, điều hành, chiến lược kinh doanh để có thể chủ động nắm bắt thời cơ và vận hành phù hợp với tình hình mới.

-*Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT, BKS:* Do Đại hội đồng cổ đông quyết định, được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp, hoạt động liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS

(Theo Danh sách tổng hợp Người sở hữu chứng khoán số V379/2020-VC6/VSD – ĐK
ngày 27/3/2020 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
ngày đăng ký cuối cùng: 25/3/2020)

TT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông VC6 là cá nhân trong nước	859	7.194.401	89,93%
2	Cổ đông VC6 là tổ chức trong nước	16	1.099	0,014%
3	Cổ đông VC6 là tổ chức nước ngoài	3	804.500	10,006%
4	Cổ đông VC6 là cá nhân nước ngoài	5	4.000	0,05%
5	Tổng cộng:	883	8.000.000	100%

Nơi nhận: *Thư*

- UBCK NN, TP GDCKHN

- Lưu Website Công ty, TCKT, HC

**CÔNG TY CỔ PHẦN VISICONS
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Hoàng Hoa Cương